TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hồ Thị Diệu Hà
Ông Phạm Văn Hễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 422/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5972/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1955 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1966 (vắng mặt)
Quốc tịch: Hoa Kỳ
Địa chỉ: CA 94536 USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn P trình bày:

Ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị Thu V tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 1212 quyển số 07 ngày 12/04/2002 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn bà V quay lại và tiếp tục sinh sống ở Hoa Kỳ, ông P sống ở Việt Nam. Từ đó đến nay đã hơn 15 năm ông không liên lạc được với bà V, bà V cũng không trở về Việt Nam thăm ông, hai bên hoàn toàn mất liên

lạc. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, quan hệ vợ chồng không hàn gắn được, vợ chồng không có đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bà Trần Thị Thu V ở nước ngoài.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị Thu V đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Huỳnh Văn P đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với bà Trần Thị Thu V hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị Thu V tham gia phiên tòa lần 1 vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 18/12/2019 và lần 2 vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 10/01/2020 nhưng ông Huỳnh Văn P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bà Trần Thị Thu V, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 664/TATP-TGĐVNCTN ngày 08/10/2018 cho bà V có địa chỉ tại CA 94536 USA theo quy định của pháp luật. Theo Công văn số 1577/BTP-PLQT ngày 29/5/2019 của Bộ Tư pháp, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ "không thực hiện được việc tống đạt cho đương sự do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu". Tòa án đã gửi văn bản số 430/TATP-TGĐVNCTN ngày 10/7/2019 đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ thông báo trên cổng thông tin điện tử về Thông báo cho bị đơn về việc giải quyết vụ án ly hôn đối với bà Trần Thị Thu V. Theo văn bản số 183/BC-UTTP ngày 26/10/2019, Đại sứ quán đã gửi thông báo và hồ sơ cho bà Trần Thị Thu V, đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán và đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán từ ngày 26/9/2019. Theo đó, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 18/12/2019 nhưng do bà V vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bà V vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật

Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Huỳnh Văn P và bà Trần Thị Thu V tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 1212 quyển số 07 ngày 12/04/2002 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông P trình bày thì ông bà đã không chung sống với nhau từ sau khi kết hôn vì bà V trở lại Hoa Kỳ sinh sống, còn ông P ở Việt Nam. Từ đó đến nay đã hơn 15 năm nhưng ông không thể liên lạc được với bà V. Vì vậy, ông P xin được ly hôn với bà V để ông có thể ổn định cuộc sống.

Về phía bà V, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho bà V theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà V cũng không có mặt. Điều này chứng tỏ bà V không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau và được quy định trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay tình cảm giữa ông P và bà V không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó ông P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà V là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông P và bà V không có con chung.

Về tài sản chung: Ông P khai hai bên không có tài sản chung nên Tòa không xét.

Về nợ chung: Ông P khai hai bên không có nợ chung nên Tòa không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông P và bà V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn P được ly hôn với bà Trần Thị Thu V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Huỳnh Văn P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Huỳnh Văn P đã nộp theo biên lai thu tạm tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0049459 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Văn P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Văn P được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị Thu V có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương